

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035 (sau đây viết tắt là Quyết định số 1717/QĐ-TTg), Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết tắt là Chương trình) với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh nhằm nâng cao năng lực tự phòng ngừa, tự bảo vệ của học sinh trước nguy cơ bị đuối nước; bảo đảm điều kiện và tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh để tăng tỷ lệ học sinh biết bơi và biết kỹ năng phòng, chống đuối nước, góp phần làm giảm tỷ lệ học sinh bị đuối nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường truyền thông về phòng, chống đuối nước học sinh

Đến năm 2030, 95% cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các cá nhân liên quan được truyền thông nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm về phòng, chống đuối nước học sinh và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

b) Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong trường học

Đến năm 2030, 70% học sinh được dạy kiến thức và thực hành kỹ năng phòng, chống đuối nước và đạt tỷ lệ 90% vào năm 2035.

c) Tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh

- Đến năm 2030, tối thiểu 55% học sinh lớp 5, 65% học sinh lớp 9 và 75% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

- Đến năm 2035, tối thiểu 70% học sinh lớp 5, 80% học sinh lớp 9 và 90% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

d) Tăng cường đầu tư xây dựng, lắp đặt bể bơi trong trường học và tại cộng đồng

- Đến năm 2030, tối thiểu 20% trường tiểu học, 15% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả; 50% xã, phường, thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

- Đến năm 2035, tối thiểu 30% trường tiểu học, 25% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả; 70% xã, phường, thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

đ) Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn

- Đến năm 2030, 70% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước cho học sinh và đạt tỷ lệ 95% vào năm 2035.

- Đến năm 2030, 85% người làm công tác y tế trường học được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

- Đến năm 2030, mỗi trường có ít nhất 02 giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, cấp chứng nhận và có đầy đủ năng lực để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh và đạt ít nhất 03 giáo viên vào năm 2035.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

- Học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên (gọi chung là học sinh) cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông từ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học trong các trường phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Phạm vi

Chương trình được triển khai trong các trường phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên toàn tỉnh; tập trung ở cấp tiểu học, trung học cơ sở và cộng đồng dân cư cấp xã (nơi đầu tư bể bơi phục vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trên địa bàn).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg và Kế hoạch này

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện về tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

b) Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, giáo viên và Nhân dân trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 1717/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

2. Công tác truyền thông

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đội ngũ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và toàn thể Nhân dân các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

b) Triển khai các tài liệu truyền thông và đa dạng hóa hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng đối tượng và đặc thù vùng miền, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương; phù hợp với từng đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh theo từng cấp học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phổ biến, tuyên truyền.

c) Tổ chức thường xuyên các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, cha mẹ học sinh, các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân liên quan và học sinh về phòng, chống đuối nước.

d) Hàng năm thực hiện đợt cao điểm, lễ phát động triển khai công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức để học sinh biết và tuân thủ các quy định về phòng, chống đuối nước, nhất là nhận biết các địa điểm mất an toàn, tiềm ẩn nguy cơ đuối nước đến từng lớp học trước khi học sinh nghỉ hè, nghỉ lễ, tết.

đ) Tăng cường vai trò, trách nhiệm các cơ quan báo chí, truyền thông ở địa phương, các cơ quan báo chí Trung ương thường trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai; của gia đình, nhà trường và xã hội trong các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước cho học sinh mọi lúc, mọi nơi.

3. Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tiễn; tổ chức cho học sinh tham gia các sân chơi, cuộc thi tìm hiểu về kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước.

b) Triển khai tài liệu giáo dục, thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong bài giảng các môn học, chuyên đề giáo dục kỹ năng sống và các hoạt động giáo dục liên quan.

c) Triển khai tài liệu, hướng dẫn dành cho giáo viên về dạy bơi an toàn trong môn học Giáo dục thể chất, tự chọn học bơi trong môn học Giáo dục thể chất và công nhận kết quả học bơi của học sinh ở ngoài nhà trường.

d) Triển khai chương trình, tài liệu, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả

và tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông trong nhà trường ngoài giờ trên lớp. Đối với các trường chưa đủ điều kiện tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trong nhà trường: thực hiện việc phối hợp, liên kết dạy bơi theo cụm trường tại địa phương hoặc phối hợp với cha mẹ học sinh, liên kết với các bể bơi ngoài nhà trường để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh theo chương trình, tài liệu hướng dẫn, có sự phối hợp, giám sát, đánh giá của nhà trường.

đ) Trang bị tủ sách, học liệu số về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước tại các trường học, trung tâm học tập cộng đồng.

e) Phát huy vai trò và tạo điều kiện để tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong trường học và tại cộng đồng các cấp tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn học sinh kỹ năng phòng, chống đuối nước trong trường học và tại địa bàn dân cư.

4. Thực hiện cơ chế, chính sách cho việc tổ chức dạy bơi an toàn trong trường học

a) Thực hiện các chính sách liên quan về việc đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước học sinh trong trường học. Trong đó, chú trọng chế độ, chính sách ưu đãi về đất đai, khuyến khích thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng bể bơi, thiết bị đảm bảo tổ chức dạy bơi, cung cấp trang thiết bị, hỗ trợ đào tạo và tổ chức hoạt động dạy bơi trong nhà trường.

b) Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết và thực hiện quy định về tổ chức dạy bơi an toàn trong trường học, kinh phí chi cho một khóa học bơi an toàn, phòng chống đuối nước đối với một học sinh; chế độ bồi dưỡng đặc thù đối với giáo viên dạy bơi, người cứu hộ tại các bể bơi cho học sinh ngoài giờ học trên lớp.

5. Đầu tư cơ sở vật chất, bể bơi và kinh phí chi thường xuyên cho các nhà trường

a) Xây dựng kế hoạch, từng bước đầu tư xây dựng, lắp đặt và duy trì hoạt động hiệu quả các bể bơi trong trường học (bao gồm cả bể bơi cố định hoặc bể bơi di động và trang thiết bị, dụng cụ học bơi, cứu đuối, công trình phụ trợ liên quan) để phục vụ dạy bơi an toàn cho học sinh. Đầu tư theo từng trường, theo cụm trường hoặc đầu tư xây dựng bể bơi tại cộng đồng để phục vụ chung cho việc dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

b) Bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho việc duy trì hoạt động các bể bơi được đầu tư trong nhà trường hoặc cộng đồng; đảm bảo tổ chức hoạt động thường xuyên, khai thác tối đa công năng sử dụng đúng mục đích. Huy động sự đóng góp của gia đình học sinh khi tổ chức khóa học bơi an toàn dành cho học sinh trong nhà trường theo định mức quy định của cơ quan có thẩm quyền.

c) Huy động, thu hút đầu tư của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để xây dựng bể bơi và phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả bể bơi trong các nhà trường

và cộng đồng theo quy định.

d) Thực hiện lồng ghép phù hợp, hiệu quả với các chương trình, đề án đã được Chính phủ phê duyệt; đặc biệt đối với các địa phương, vùng khó khăn thực hiện lồng ghép sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả trong quá trình triển khai Chương trình.

6. Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và người làm công tác y tế trường học

a) Triển khai thực hiện chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước.

b) Tổ chức bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng dạy bơi an toàn cho đội ngũ giáo viên Giáo dục thể chất và giáo viên kiêm nhiệm, người cứu hộ tại các bể bơi để đảm bảo đủ số lượng, trình độ, năng lực tổ chức thực hiện. Khuyến khích cán bộ giáo dục, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng phương pháp dạy bơi, cứu đuối an toàn để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi trong trường học.

7. Tăng cường phối hợp liên ngành giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân liên quan

a) Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa ngành Giáo dục với ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngành Y tế, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các ngành, tổ chức đoàn thể liên quan khác; gắn kết việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em và tổ chức luyện tập, thi đấu môn bơi của học sinh.

b) Phối hợp khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

c) Tăng cường sự tham gia, giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội liên quan, sự phối hợp về chuyên môn, tập huấn, đánh giá các tổ chức liên quan đến phòng, chống đuối nước.

d) Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan hỗ trợ xây dựng, lắp đặt bể bơi, trang thiết bị luyện tập, cứu đuối; bồi dưỡng, tập huấn giáo viên; tổ chức các hoạt động truyền thông và hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho học sinh.

8. Triển khai hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá

a) Thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu về thực trạng cơ sở vật chất, số lượng bể bơi đang hoạt động hiệu quả tại các trường học và cộng đồng dân cư; số lượng giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đủ năng lực để dạy bơi an toàn cho học sinh; số lượng học sinh đạt tiêu chuẩn bơi an toàn, phòng, chống đuối nước; số trẻ em, học sinh bị đuối nước theo từng địa phương, vùng miền.

b) Sử dụng các phần mềm, công cụ thống kê, theo dõi, đánh giá hiệu quả việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh và tổ chức đánh giá thường xuyên kết quả tổ chức thực hiện tại trường học và các cơ sở dạy bơi do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ và theo Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp:

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai tổ chức các lớp học bơi cơ bản hoặc liên kết với các cơ sở đào tạo bơi để học sinh được trang bị kỹ năng thực hành phòng chống đuối nước; hướng dẫn kiểm tra, đánh giá việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh; tổ chức thực hiện chương trình, tài liệu và bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, người làm công tác y tế trường học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai các tài liệu và thực hiện các hoạt động truyền thông phòng, chống đuối nước học sinh trong trường học, đặc biệt trong các trường tiểu học và trung học cơ sở; Xây dựng và cập nhật các bài giảng, khóa học về phòng, chống đuối nước vào chương trình giáo dục thể chất của các trường học, với mục tiêu tất cả học sinh đều có kiến thức cơ bản về an toàn khi tiếp xúc với nước.

- Chủ động phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể trong quá trình triển khai lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này. Phối hợp với các sở, ngành khác xây dựng chương trình giáo dục về phát triển bền vững và công dân toàn cầu cho học sinh và sinh viên.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt định mức thu, chi khi tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trong nhà trường và ngoài cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

c) Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo bộ công cụ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tổ chức sơ kết Kế hoạch vào năm 2030 và tổng kết Kế hoạch vào năm 2035.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các tiêu chí đánh giá trẻ em, học sinh biết bơi, kỹ năng phòng, chống đuối nước; hướng dẫn quy chuẩn xây dựng bể bơi trong trường học và cộng đồng dân cư; hướng dẫn quản lý các loại hình bể bơi đơn giản phù hợp các quy định đảm bảo an toàn khi triển khai tổ chức dạy bơi cho trẻ em, học sinh. Cung cấp các cơ sở, khu vực bơi an toàn và tổ chức các lớp học bơi cho học sinh, đặc biệt là các trường chưa có bể bơi.

b) Tăng cường các hoạt động thể thao nước an toàn: Khuyến khích các

trường học tổ chức các hoạt động thể thao nước an toàn trong khuôn viên trường để học sinh có thể vừa học bơi, vừa nâng cao nhận thức về phòng, chống đuối nước.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện chương trình, tài liệu, bồi dưỡng, tập huấn và cấp giấy chứng nhận cho giáo viên về dạy bơi an toàn.

d) Hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tại các địa phương thông tin, tuyên truyền về kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trên địa bàn tỉnh Gia Lai và cộng đồng, đặc biệt vào các mùa hè hoặc các kỳ nghỉ lễ.

3. Sở Y tế:

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, các tổ chức xã hội và cộng đồng: Thúc đẩy việc truyền thông về phòng, chống đuối nước trong cộng đồng, đặc biệt là các khu vực có tỷ lệ tai nạn đuối nước cao, thông qua các chiến dịch truyền thông cộng đồng. triển khai Chương trình lồng ghép với các chương trình, dự án về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em. Tăng cường vai trò điều phối, phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống đuối nước trẻ em.

b) Tiếp tục chủ trì, tổ chức triển khai có hiệu quả Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030.

c) Tổ chức các lớp sơ cứu và cấp cứu đuối nước: Tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng sơ cứu và cấp cứu khi gặp tình huống đuối nước cho giáo viên và nhân viên trường học. Nên có phương tiện, thiết bị sơ cấp cứu đuối nước tại các bể bơi.

d) Phổ biến kiến thức sức khỏe: Phối hợp với các trường học để truyền thông về các biện pháp phòng ngừa tai nạn đuối nước và các vấn đề sức khỏe liên quan đến đuối nước. Chỉ đạo y tế các tuyến phối hợp với ngành Giáo dục hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về phòng, chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu ban đầu đuối nước.

4. Sở Tài chính:

a) Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành để hỗ trợ tài chính cho các chương trình giáo dục phòng, chống đuối nước, đặc biệt là việc xây dựng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (như bể bơi, thiết bị dạy bơi, tài liệu giảng dạy, v.v.).

b) Chủ trì tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để thực hiện Chương trình.

5. Sở Khoa học và Công nghệ:

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai cập nhật cơ sở dữ liệu, các phần mềm giám sát, đánh giá việc giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh do Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt các dự án, chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương; bố trí kinh phí, từng bước đầu tư xây dựng bể bơi trong trường học và tại cộng đồng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đối với trường tiểu học, các trường thuộc vùng khó khăn.

b) Chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo ban hành kế hoạch, hướng dẫn các nhà trường thực hiện việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh; cử cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, người làm công tác y tế trường học tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh.

c) Chỉ đạo chính quyền cấp xã, trung tâm Văn hóa và Thông tin, các ban ngành liên quan phối hợp với ngành Giáo dục tại địa phương xây dựng cơ chế khai thác, sử dụng hiệu quả các bể bơi trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

d) Giám sát và triển khai các chương trình tại địa phương: Đảm bảo các chương trình giáo dục phòng, chống đuối nước được triển khai tại các trường học trên địa bàn. Quan tâm, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy bơi và tổ chức các khóa học bơi.

đ) Tổ chức các hoạt động cộng đồng: Phát động các chiến dịch truyền thông tại địa phương, tổ chức các hoạt động tuyên truyền về phòng, chống đuối nước tại các cộng đồng dân cư, trường học và các khu vực có nguy cơ cao.

e) Kiểm tra, giám sát và định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Đoàn, Đội các cấp phối hợp với ngành Giáo dục, chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh tại cộng đồng dân cư, đặc biệt trong thời gian nghỉ hè của học sinh.

b) Phối hợp với ngành Giáo dục, chính quyền địa phương trong công tác truyền thông về phòng, chống đuối nước; quản lý, giám sát học sinh trong dịp nghỉ hè để phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân

cấp ngân sách hiện hành và các nguồn hợp pháp khác.

2. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ngành liên quan, địa phương có trách nhiệm dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán của sở, ngành, địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổng hợp báo cáo, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh. Các cơ quan, đơn vị thực hiện gửi báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được giao, định kỳ **trước ngày 10/12 hằng năm** về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai./. Hoan

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban ngành của tỉnh;
- Các hội, đoàn thể của tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH Gia Lai;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.h

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch